

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B6**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MD03015**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Cài đặt và lắp ráp máy vi tính**

Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254802032731	Trần Đình	Quốc	02/08/2007			8	8.0				7.5		7.7
2	2254802032732	Trần Văn	Quý	27/04/2007			8	5.0				6.5		6.3
3	2254802032733	Dương Kiểm	Sang	01/01/2007			7	8.0				6.5		7.0
4	2254802032734	Huỳnh Tuấn	Thanh	11/08/2007			8	8.0				7.5		7.7
5	2254802032735	Nguyễn Long	Thành	12/11/2007			6	6.0				6.5		6.3
6	2254802032736	Trần Xuân	Thảo	16/12/2007			7	8.0				7.0		7.3
7	2254802032737	Phạm Hồng Khả	Thị	22/07/2007			8	7.0				6.5		6.8
8	2254802032738	Nguyễn Văn	Thiện	17/09/2007			8	7.0				7.0		7.1
9	2254802032740	Nguyễn Nhân	Thịnh	06/11/2007			8	8.0				7.5		7.7
10	2254802032741	Hà Thị Thanh	Thúy	19/12/2007			6	7.0				6.5		6.6
11	2254802032742	Nguyễn Đình	Trí	22/09/2007			6	5.0				7.0		6.3
12	2254802032743	Tiêu Trọng	Trí	06/06/2007			6	7.0				6.5		6.6
13	2254802032744	Trương Minh	Trí	15/09/2007			0	0.0				0.0	0.0	0.0
14	2254802032745	Lê Ngọc	Trúc	07/07/2007			5	6.0				0.0	5.0	5.3
15	2254802032746	Nguyễn Thị Hồng	Tuyển	17/05/2007			8	7.0				6.5		6.8
16	2254802032747	Trần Thị Tường	Vi	10/04/2007			6	5.0				7.0		6.3
17	2254802032748	Lê Văn	Vinh	02/06/2007			8	8.0				7.5		7.7
18	2254802032749	Lê Ngọc Thúy	Vy	06/12/2007			7	7.0				7.0		7.0
19	2254802032750	Lê Nhựt	Vy	24/05/2007			8	6.0				6.5		6.6
20	2254802032751	Lê Bảo	Huy	21/02/2005			7	6.0				6.5		6.4

Châu Đốc, ngày 20 tháng 8 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Phước Hậu